ĐỀ ÔN TẬP HỌC KÌ I-ĐỀ 1

Môn: Toán 7

Thời gian: 90 phút *(Không kể thời gian giao đề)*

Họ và tên ……..…….....Lớp ……SBD……

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1: Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng ?

A. $\frac{2}{3}$ Î ¤. **B.** $\frac{-1}{2}$ Î ¢. **C.** $\frac{3}{4}$ Î ¥. **D.** $-1,3$ Î ¥.

Câu 2: Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng ?

A. $5^2.5^3 = 5^6$. **B.** $5^2.5^3 = 5^5$. **C.** $5^2.5^3 = 25^6$. **D.** $5^2.5^3 = 25^5$.

Câu 3: Từ đẳng thức a.d = b.c ta có thể suy ra

A. $\frac{a}{c} = \frac{b}{d}$. **B.** $\frac{a}{d} = \frac{b}{c}$. **C.** $\frac{c}{a} = \frac{b}{d}$. **D.** $\frac{c}{d} = \frac{b}{a}$.

Câu 4: Số đối của $\sqrt{7}$ là

A. $\sqrt{7}$ **hoặc** $-\sqrt{7}$. **B.** $\sqrt{7}$. **C.** $\sqrt{7}$ **và** $-\sqrt{7}$ **D.** $-\sqrt{7}$

Câu 5: Căn bậc hai số học của 4 là

A. ± 2 **B.** -2. **C.** 2 **D.** $\sqrt{2}$.

Câu 6: Cho các số sau $\frac{4}{6} = 0,66...6$; $\frac{3}{4} = 0,75$; $\frac{20}{15} = 1,333....3$; $\frac{5}{4} = 1,25$ số nào viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn?

A. $\frac{4}{6} = 0,66...6$; $\frac{20}{15} = 1,333....3$; **B.** $\frac{3}{4} = 0,75$; $\frac{5}{4} = 1,25$

C. $\frac{4}{6} = 0,66...6$; $\frac{3}{4} = 0,75$; **D.** $\frac{4}{6} = 0,66...6$; $\frac{3}{4} = 0,75$; $\frac{20}{15} = 1,333....3$;

Câu 7: Giá trị tuyệt đối của $-0,9$ là

A. 0,9. **B.** $-0,9$. **C.** $\pm 0,9$. **D.** 0,3.

Câu 8: Một hộp sữa hình hộp chữ nhật với kích thước của đáy là 4cm, 5cm và chiều cao 12cm. Thể tích của hộp sữa là:

A. 48 cm^3 **B.** 20 cm^3.

C. 60 cm^3. **D.** 240 cm^3.

Câu 9: Hình lăng trụ đứng tam giác MNP.M'N'P' có bao nhiêu mặt:

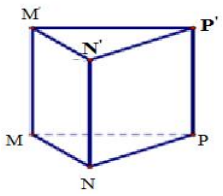

A.3 **B.** 4 **C.** 5 **D.** 6

Câu 10: Cho ΔABC, chọn đáp án **sai** trong các đáp án sau:

A. AB + BC > AC **B.** BC – AB < AC

C. BC – AB < AC < BC + AB **D.** AB – AC > BC

Câu 11: Chọn đáp án sai: Nếu một đường thẳng cắt hai đường thẳng song song thì:

A. Hai góc so le trong bằng nhau **B.** Hai góc trong cùng phía bằng nhau

C. Hai góc đồng vị bằng nhau **D.** Hai góc so le ngoài bằng nhau.

Câu 12: Cấu trúc của định lí gồm có những phần nào?

A. Giả thiết hoặc kết luận. **B.** Kết luận.

C. Giả thiết và kết luận. **D.** Giả thiết

PHẦN II: TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 13 (0,75 điểm): Tìm giá trị tuyệt đối của những số sau: $|-2|; \left|\frac{3}{7}\right|; |-\sqrt{6}|$

Câu 14 (1,0 điểm): Viết dãy tỉ số bằng nhau từ các số: $\frac{2}{6}; \frac{8}{24}; \frac{10}{30}; \frac{1}{5}$

Câu 15 (0,5 điểm):

a) Làm tròn số 896,449 với độ chính xác 0,05.

b) Làm tròn số 8765 đến hàng chục.

Câu 16 (0,5 điểm): Tìm x trong tỉ lệ thức sau: $\frac{x}{9} = \frac{2}{3}$

Câu 17 (1,0 đ): Cho biết 21 công nhân xây xong một ngôi nhà trong 56 ngày. Hỏi cần tăng thêm bao nhiêu công nhân nữa đề xây xong ngôi nhà trên trong 49 ngày (biết năng suất làm việc của các công nhân là như nhau).

Câu 18 (1,5 đ): Cho hình vẽ:
a) Hai đường thẳng a và b có song song với nhau không? Vì sao ?
b) Tính số đo góc BCD?

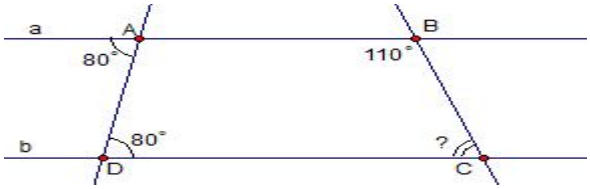

Câu 19 (0,75 điểm): Tính số đo của góc x trong hình sau:

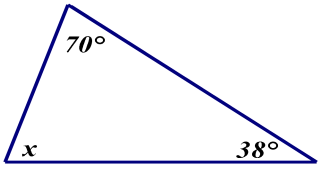

Câu 20 (1,0 điểm):

Vào dịp Tết, cả nhà của bạn Tâm cùng nhau gói bánh chưng. Nguyên liệu chuẩn bị cho việc làm bánh gồm gạo nếp, đậu xanh, thịt lợn và lá dong. Mỗi cái bánh chưng sau khi gói nặng 0,8kg. Gạo nếp chiếm 50% khối lượng của bánh, lá dong chiếm 5% khối lượng của bánh, khối lượng đậu xanh trong mỗi chiếc bánh là 0,125 kg, còn lại là thịt lợn.

a/ Tính khối lượng thịt lợn trong mỗi chiếc bánh c
b/ Mỗi người trong gia đình bạn Tâm được phân công mua một nguyên liệu làm bánh. Bạn Tâm được phân công mua lá dong để gói bánh. Gia đình dự định gói 34 chiếc bánh chưng, mỗi chiếc bánh chưng cần 4 chiếc lá dong để gói bánh, ngoài chợ bán 10 chiếc lá dong giá 15 000 đồng. Hỏi bạn Tâm cần chuẩn bị bao nhiêu tiền để mua đủ lá dong gói 34 chiếc bánh chưng?

.....HẾT .....

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 01

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 ĐIỂM)

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	B	A	D	C	B	A	D	C	D	B	C

PHẦN II. Ự LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Câu	Đáp án – Hướng dẫn chấm	Thang điểm
13 (0,75 điểm)	$\left\|-2\right\| = 2$ $\left\|\frac{3}{7}\right\| = \frac{3}{7}$ $\left\|-\sqrt{6}\right\| = \sqrt{6}$	**0,25** **0,25** **0,25**
14 (1,0 điểm)	Ta có: $\frac{2}{6} = \frac{1}{3}; \frac{8}{24} = \frac{1}{3}; \frac{10}{30} = \frac{1}{3}; \frac{1}{5}$ Ta thấy $\frac{2}{6} = \frac{8}{24} = \frac{10}{30} \neq \frac{1}{5}$ Vậy ta có dãy tỉ số bằng nhau là: $\frac{2}{6} = \frac{8}{24} = \frac{10}{30}$	**0,5** **0,25** **0,25**
15 (0,5 điểm)	a) $896{,}449 \approx 896{,}4$ b) $8765 \approx 8770$	**0,25** **0,25**
16 (0,5 điểm)	Ta có: $\frac{x}{9} = \frac{2}{3}$ Suy ra: $3x = 9.2 \Rightarrow 3x = 18 \Rightarrow x = 6$ Vậy x = 6	**0,5**
17 (1,0 điểm)	- Gọi số công nhân xây xong ngôi nhà trong 49 ngày là x (công nhân) - Vì năng suất làm việc của các công nhân là như nhau nên số công nhân và thời gian là hai đại lượng tỉ lệ nghịch. -Ta có: $\frac{21}{x} = \frac{49}{56}$ Suy ra: $49x = 21.56$ $49x = 1176$ $x = 24$ Vậy số công nhân tăng lên là 24 – 21 = 3 (công nhân)	**0,25** **0,25** **0,25** **0,25**
18 (1,5 điểm)	a) Hai đường thẳng a và b có song song với nhau. Vì từ hình vẽ ta có $\widehat{A} = \widehat{D} = 80^0$ Mà $\widehat{A}; \widehat{D}$ là 2 góc so le trong Nên a // b (dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song)	**0,5** **0,25**

	b) Vì a//b nên $\widehat{ABC}+\widehat{BCD}=180^0$ (2 góc trong cùng phía) Suy ra: $\widehat{BCD}=180^0-110^0=70^0$ Vậy $\widehat{BCD}=70^0$	**0,5** **0,25**
19 (0,75 điểm)	-Ta có: $x+70^0+38^0=180^0$ (tổng ba góc trong tam giác) Suy ra: $x=180^0-70^0-38^0=72^0$ Vậy : $x=72^0$	**0,25** **0,5**
20 (1,0 điểm)	a)Khối lượng gạo nếp trong 1 chiếc bánh chưng $0{,}8.\frac{5}{8}=0{,}5(\text{kg}).$ Khối lượng lá dong trong mỗi chiếc bánh chưng: $0{,}8.5\%=0{,}04(\text{kg})$ Khối lượng thịt lợn trong mỗi chiếc bánh chưng: $0{,}8-(0{,}5+0{,}04+0{,}125)=0{,}135(kg)$	**0,25** **0,25**
	b) Số lượng lá dong dùng để gói 34 chiếc bánh: $4.34=136(lá)$ Số tiền bạn Tâm cần chuẩn bị: $136.15000:10=204\,000(đồng)$	**0,25** **0,25**

Học sinh giải cách khác đúng cho đủ điểm theo từng phần.

ĐỀ ÔN TẬP HỌC KÌ I-ĐỀ 2

Môn: Toán 7

Thời gian: 90 phút *(Không kể thời gian giao đề)*

Họ và tên ……..…….....Lớp …….SBD……

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan. ***(2,0 điểm)***

Câu 1: Số nào sau đây **KHÔNG** phải là số hữu tỉ:

A. 18 B. $\frac{-10}{27}$ C. $\sqrt{12}$ D. $-2\frac{4}{5}$

Câu 2. kết quả phép toán $\frac{5}{7}+\frac{-3}{2}$ là:

A) $\frac{11}{14}$ B) $\frac{-31}{14}$ C) $\frac{-11}{14}$ D) $\frac{31}{14}$

Câu 3. Hình nào sao đây là hình hộp chữ nhật?

A.Hình 1

B.Hình 2

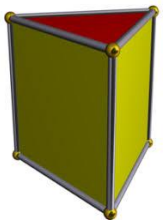

C.Hình 3

D.Hình 4

B.Hình 2

Câu 4: Quan sát lăng trụ đứng tứ giác ở hình bên. Cho biết lăng trụ đứng bên là hình gì?

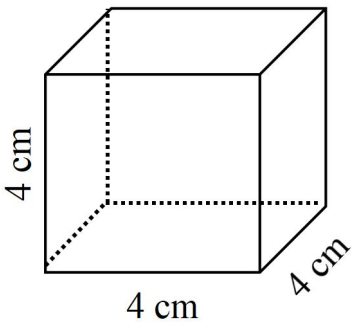

A. Hình trụ đứng tam giác. B. Hình lăng trụ đứng lục giác.

C. Hình trụ. D. Hình lập phương.

Câu 5. Cho hình lăng trụ đứng tam giác (hình vẽ). Diện tích xung quanh hình lăng trụ đứng tam giác là:

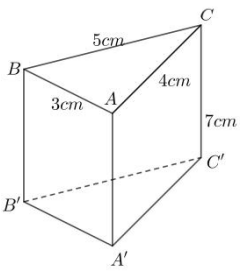

A. 84 B. 48 C.32 D. 64

Câu 6: Dân số TP.HCM vào năm 2022 là 8 993 082 người. Kết quả dân số làm tròn đến hàng nghìn là:

A. 8 993 082 B. 8 994 000 C. 9 000 000 D. 8 993 000

Câu 7. Tìm hiểu về sở thích yêu bóng rổ của các bạn lớp 7A được ghi lại trong bảng sau:

Thái độ	Không thích	Không quan tâm	Thích	Rất thích
Số bạn tự đánh giá	3	2	25	7

Có bao nhiêu học sinh lớp 7A yêu thích môn bóng rổ?

A.25 B. 7 C.32. D.39

Câu 8. Đầu năm học mới mẹ Hùng dẫn Hùng đến siêu thị mua một chiếc cặp mới. Dịp khai giảng siêu thị giảm giá 10% cho học sinh Giỏi. Vì Hùng là học sinh Giỏi nên chỉ phải trả 270 000 đồng cho chiếc cặp. Giá ban đầu của chiếc cặp là:

A.300 000 đồng . B. 270 000 đồng. C.280 000 đồng.
D.290 000 đồng.

Phần 2. Tự luận. (8,0 điểm)

Bài 1: *(2,5 điểm)* Tính:

$a)\ \frac{3}{7}.\frac{3}{5}+\frac{-10}{7}.\frac{3}{5}$ $b)\sqrt{\frac{16}{81}}+\left(\frac{-1}{3}\right)^2-\left(\frac{2022}{2023}\right)^0$ $c)\frac{2}{3}\left[\left(\frac{1}{2}-\frac{1}{3}\right)+\sqrt{4}\right]-\frac{3}{4}$

Bài 2: *(1,5 điểm)* Tìm x biết:

$a)\ \frac{3}{2}x-\frac{1}{4}=\frac{2}{3}$ $b)\ \left|\frac{5}{6}x-\frac{1}{2}\right|+\frac{3}{4}=\frac{7}{3}$

Bài 3: (1 điểm) Cho hình vẽ:

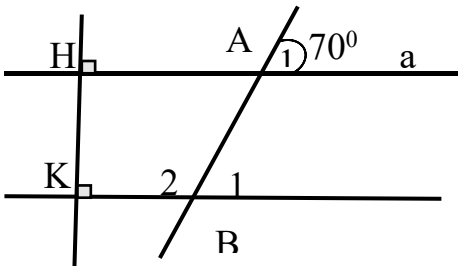

a) Chứng minh rằng: a//b.

b) Biết $\widehat{A_1}=70^0$ tính: $\widehat{B_2}$

Bài 4: *(1,0 điểm)* Cho hình lập phương ABCD.A'B'C'D'. Biết: C'D' = 6cm

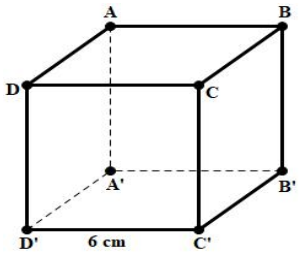

a) Tính diện tích xung quang hình lập phương **ABCD.A'B'C'D'**

b) Tính thể tích hình lập phương **ABCD.A'B'C'D'.**

Bài 5: *(1,0 điểm)* Nhà bạn An có một bể cá hình hộp chữ nhật cao 60cm, chiều dài bể cá là 80 cm, chiều rộng 65 cm.
Hỏi bạn An cần bao nhiêu nước để đổ đầy bể.

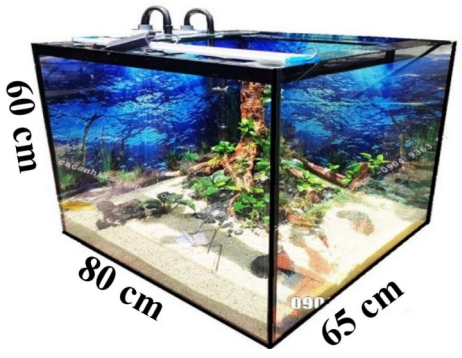

Bài 6: *(1,0 điểm)* Để đổi từ nhiệt độ T^0F (Fahrenheit) sang độ T^0C (Celsius), ta dùng công thức sau:

$$\boldsymbol{T^0C=\frac{5}{9}(T^0F-32)}$$

a) Hãy tính theo nhiệt độ C khi biết nhiệt độ F là 41^0 F.

b) Biết nhiệt độ ngoài trời tại TP.HCM vào ban đêm là 25^0C. Tính nhiệt độ tại TP.HCM vào ban đêm.

..... Hết .....

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM ĐỀ 2

I.TRẮC NGHIỆM: *(2,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đ/án	C	C	B	D	A	D	C	A

II. TỰ LUẬN: *(8,0 điểm)*

Câu	**Lời giải**	**Điểm**
1 *(2,5đ)*	$a)\ \frac{3}{7}.\frac{3}{5}+\frac{-10}{7}.\frac{3}{5}=\frac{3}{5}.\left(\frac{3}{7}+\frac{-10}{7}\right)=\frac{3}{5}.(-1)=-\frac{3}{5}$ $b)\ \sqrt{\frac{16}{81}}+\left(\frac{-1}{3}\right)^2-\left(\frac{2022}{2023}\right)^0=\frac{4}{9}+\frac{1}{9}-1=\frac{5}{9}-1$ $=\frac{-4}{9}$ $c)\ \frac{2}{3}\left[\left(\frac{1}{2}-\frac{1}{3}\right)+\sqrt{4}\right]-\frac{3}{4}=\frac{2}{3}\left[\left(\frac{3-2}{6}\right)+2\right]-\frac{3}{4}$ $=\frac{2}{3}\left[\frac{1}{6}+2\right]-\frac{3}{4}=\frac{2}{3}\frac{1+12}{6}-\frac{3}{4}=\frac{13}{9}-\frac{3}{4}=\frac{25}{36}$	*(0,5+0,25+0,25)* *(0,25+0,25+0,25)* *(0,25+ 0,25+0,25)*
2 *(1.5đ)*	$a)\ \frac{3}{2}x-\frac{1}{4}=\frac{2}{3}$ $\frac{3}{2}x=\frac{2}{3}+\frac{1}{4}$ $\frac{3}{2}x=\frac{11}{12}$ $x=\frac{11}{12}:\frac{3}{2}$ $x=\frac{11}{18}$ $b)\ \left\|\frac{5}{6}x-\frac{1}{2}\right\|+\frac{3}{4}=\frac{7}{3}$ $\left\|\frac{5}{6}x-\frac{1}{2}\right\|=\frac{7}{3}-\frac{3}{4}$ $\left\|\frac{5}{6}x-\frac{1}{2}\right\|=\frac{19}{12}$ $\frac{5}{6}x-\frac{1}{2}=\frac{19}{12}\ hoặc\ \frac{5}{6}x-\frac{1}{2}=-\frac{19}{12}$ $\frac{5}{6}x=\frac{25}{12}\ hoặc\ \frac{5}{6}x=-\frac{13}{12}$ $x=\frac{25}{12}:\frac{5}{6}\ hoặc\ x=-\frac{13}{12}:\frac{5}{6}$	*0,25* *0,25* *0,25* *0,25* *0,25*

	$x = \frac{5}{2}$ *hoặc* $x = -\frac{13}{10}$	*0,25*
3 *(1đ)*	*a) Ta có:* $\begin{cases} HK \perp a (gt) \\ HK \perp b (gt) \end{cases}$ a//b b) ta có: $\widehat{B}_1 = \widehat{A}_1 = 70^0$ *(đồng vị, a// b)* $\widehat{B}_1 + \widehat{B}_2 = 180^0$ *(kề bù)* $70^0 + \widehat{B}_2 = 180^0$ $\widehat{B}_2 = 110^0$	*0,25* *0,25* *0,25* *0,25*
4 *(1đ)*	a) Diện tích xung quanh hình hộp chữ nhật là: 4.6.6 = 144 (cm^2) b) Tính thể tích hình lập phương là: 6.6.6 = 216 (cm^3)	*0,25x4*
5 *(1.0đ)*	Thể tích bể cá là: 80.65.60 = 312 000 (cm^3) Vậy bạn An cần 312 000 cm^3 nước để đổ đầy bể	*0,5* *0,25* *0,25*
6 *(1,0 đ)*	Bài 6: Để đổi từ nhiệt độ T^0F (Fahrenheit) sang độ T^0C (Celsius), ta dùng công thức sau: a) Nhiệt độ tính theo T^0C là: $\boldsymbol{T^0C = \frac{5}{9}(41 - 32)}$= 5^0C b) Nhiệt độ ngoài trời vào buổi tối tại TP.HCM là : $\boldsymbol{25 = \frac{5}{9}(T^0F - 32)}$ $\boldsymbol{T^0F - 32 = 25 : \frac{5}{9}}$ $\boldsymbol{T^0F - 32 = 45}$ $\boldsymbol{T^0F = 45 + 32 = 57}^0$F	

	Nhiệt độ ngoài trời vào buổi tối tại TP.HCM là 57^0F	

---Hết---

ĐỀ ÔN TẬP HỌC KÌ I-ĐỀ 3

Môn: Toán 7

Thời gian: 90 phút *(Không kể thời gian giao đề)*

Họ và tên ……..…….....Lớp …….SBD……

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan. ***(2,0 điểm)***

Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có một phương án đúng.

Hãy khoanh tròn vào phương án mà em cho là đúng.

Câu 1: Số nào sau đây không phải là số hữu tỉ:

A. $\frac{3}{11}$ B. $-\sqrt{7}$ C. 0 D. $-1,25$

Câu 2: Kết quả của phép tính $\left|-\frac{3}{4}\right| + \left(-\frac{1}{2}\right)^2$ là:

A. 1 B. $\frac{-1}{2}$. C. $\frac{1}{2}$. D. 0.

Câu 3: Các mặt của hình hộp chữ nhật đều là:

A. Hình vuông. B. Hình hộp chữ nhật C. Hình chữ nhật. D. Hình thoi.